

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hương Giang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Thế Dũng**

2. Bà **Lý Thúy Hà**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Diệu Thương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

*- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Hương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/ TLST-HNGĐ ngày 04/5/2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 03/7/2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị **Đỗ L**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*- Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phan T**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Chị L có mặt, anh T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị **Đỗ L** trình bày:

Chị và anh **Nguyễn Phan T** có thời gian tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 11/10/2021. Sau khi đăng ký kết hôn, chị và anh T chưa tổ chức cưới và sống chung với nhau nhưng chị thấy giữa chị và anh T không hòa hợp, anh T không tu chí làm ăn, nếu tiếp tục quan hệ hôn nhân sẽ không có hạnh phúc. Chị được biết, hiện anh T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà tại gia đình ở tổ dân phố 16, phường Đ, thành phố Tuyên Quang. Còn chị vẫn đang ở bố mẹ đẻ tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ, trong thời gian vừa qua chị và anh T không còn liên lạc gì với nhau nữa. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Phan T**.

Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Chị L xác nhận chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc vụ thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và đối chiếu chứng cứ cho anh Nguyễn Phan T nhưng anh T đều vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do vậy Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Kết quả thu thập chứng cứ thể hiện: Chị Đỗ L và anh Nguyễn Phan T có đăng ký kết hôn năm 2021. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 16, phường Đ, thành phố Tuyên Quang. Chị L và anh T chưa tổ chức lễ cưới và chưa về chung sống với nhau. Chị L và anh T không có tài sản chung, không có vay nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Đỗ L có đơn xin vắng mặt, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày, chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phan T; về con chung, tài sản chung, vay nợ chung không có nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với anh Nguyễn Phan T đến tham gia tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật, trình tự tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ L về việc xin ly hôn anh Nguyễn Phan T.

Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị Đỗ L xác nhận chị và anh Nguyễn Phan T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Ngày 04/7/2022, Tòa án thụ lý vụ án và gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Phan T bằng hình thức gửi bảo đảm qua đường bưu điện và giao cho bố đẻ anh T nhận thay (ông Nguyễn Chí Thành đã cam kết giao lại các văn bản này cho anh T) nhưng anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng trong các phiên họp,

phiên hòa giải và phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phan T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ L và anh Nguyễn Phan T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 11/10/2021. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn, chị L và anh T đã phát sinh mâu thuẫn và không tổ chức đám cưới nữa, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân nhằm xác lập quan hệ vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, bền vững đã không thể đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ L xin ly hôn anh Nguyễn Phan T.

[3] Về con chung; tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đỗ L xác nhận chị và anh Nguyễn Phan T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị Đỗ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Phan T không phải chịu án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Các Điều 28; 147; khoản 2 Điều 227; 228; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51; 56; 58 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ L về việc xin ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ L được ly hôn anh Nguyễn Phan T.
2. Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đỗ L và anh Nguyễn Phan T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về án phí: Chị Đỗ L phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000377 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị L đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Phan T không phải chịu án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ L và anh Nguyễn Phan T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:  
- TAND tỉnh Tuyên Quang;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Hương Giang**